

Số: 14/2022/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 12/2021/QĐST-HC ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh V đã căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 123 Luật Tổ tụng hành chính 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khởi kiện quyết định hành chính”, giữa:

* *Người khởi kiện:* Cụ Dương Thị M sinh năm 1919 (đã chết ngày 04/5/2020);

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị G sinh năm 1947; Địa chỉ: Xóm V1, xã Đ, thành phố V2, tỉnh V.

- Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

- Ông Nguyễn Văn L1 sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Quang H1 sinh năm 1985 (con ông L1); Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

- Chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1981 (con ông L1); Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

- Chị Nguyễn Thị L2 sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, Trại 8, xã H3, huyện N1, tỉnh N.

** Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh V;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh T1, chức vụ: Phó Chủ tịch;

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Anh T1 sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh V.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh P;

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị Thúy H4 – Phó phòng Kiểm soát rủi ro.

Tại đơn kháng cáo ngày 11/8/2021, người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L1 kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2021/QĐST-HC ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm d khoản 1 Điều 123 Luật Tổ tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đã hết và sự việc này đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2021/QĐST-HC ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

XÉT THẤY:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện thì năm 2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín thông báo về việc tranh chấp tín dụng thì cụ M mới biết toàn bộ diện tích đất 1038m² của cụ bị Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Anh T1 (là con trai ông Nguyễn Văn L1 - là cháu nội cụ M).

Căn cứ các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và ông Nguyễn Văn L1 thể hiện: Ngày 19/4/2019, cụ Dương Thị M đã gửi đơn đến UBND tỉnh V đề nghị xem xét việc thừa đất số 261, tờ bản đồ 11 diện tích 1038m² của cụ được chuyển nhượng sang cháu nội cụ là anh Nguyễn Anh T1, sau đó Anh T1 thế chấp cho Ngân hàng vay vốn, nay bị Ngân hàng phát mại tài sản để thu hồi nợ. Trong đơn cụ M trình bày: Ngày 23/7/2018 khi Ngân hàng Sài Gòn Thương tín có giấy mời con trai cụ là ông Nguyễn Văn L1 đến giải quyết việc thế chấp tài sản giữa Ngân hàng với ông L1 thì cụ mới biết toàn bộ diện tích đất của cụ đã được đứng tên và chuyển nhượng cho anh Nguyễn Anh T1 (cháu nội cụ, con trai ông L1).

Ngoài ra lời khai của cụ M ngày 16/11/2018 xác định cụ đã biết Bản án số 01/2014 ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện L tuyên anh Nguyễn Anh T1 và chị Nguyễn Thị B nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín, nếu không trả nợ thì cơ quan thi hành án sẽ xử lý tài sản thế chấp, trong đó có diện tích 1038m² đất của cụ đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Nguyễn Anh T1.

Ngày 17/12/2019, cụ Dương Thị M nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 020017/QSDĐ số 770/QĐ-UBND đối với thửa đất số 261, tờ bản đồ 11, diện tích 1038m² do UBND huyện L cấp ngày 24/6/2010 mang tên anh Nguyễn Anh T1 và chỉnh lý biến động ngày 26/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn L1; Ngày 07/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh V thụ lý vụ án và ngày 30/7/2021 đã ban hành Quyết định số 12/2021/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tại thời điểm ngày 23/7/2018 cụ M đã biết diện tích 1038m² của cụ đã được UBND huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Nguyễn Anh T1 và Anh T1 đã thế chấp để vay vốn ngân hàng. Đến ngày 17/12/2019 cụ M mới khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 020017/QSDĐ số 770/QĐ-UBND do UBND huyện L cấp ngày 24/6/2010 mang tên anh Nguyễn Anh T1 và chỉnh lý biến động ngày 26/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn L1 là hết thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Mặt khác, ngày 26/11/2015 ông Nguyễn Văn L1 (con cụ M) ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín để vay số tiền 1.350.000.000 đồng, thời hạn vay 180 tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm có 04 tài sản, trong đó có thửa đất số 261, tờ bản đồ số 11, diện tích 1038m², mang tên Nguyễn Anh T1, số vào sổ 020017/QSDĐ số 770/QĐ-UBND, được chỉnh lý biến động ngày 26/11/2015 sang tên ông Nguyễn Văn L1.

Do ông L1 mất khả năng thanh toán, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 25/6/2018 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L1 thanh toán toàn bộ khoản nợ, nếu không thanh toán Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản để thu hồi nợ. Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý vụ án ngày 23/7/2018 đến ngày 14/5/2019 Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử theo thủ tục sơ thẩm. Tòa án đã xác định cụ Dương Thị M tham gia tư cách tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cụ M đã được biết thửa đất của mình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Anh T1 - là cháu nội và được sang tên ông Nguyễn Văn L1 - là con trai cụ M. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/DS-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện L quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương tín - chi nhánh P; Buộc ông Nguyễn Văn L1 trả tiền cho ngân hàng theo hợp đồng hai bên đã ký, kể từ ngày Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín có đơn yêu cầu

thi hành án, mà ông Nguyễn Văn L1 không trả nợ được thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản (trong đó có thửa đất 261, tờ bản đồ 11) mà ông L1 đã ký thế chấp ngân hàng. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Văn L1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm (cụ Dương Thị M không kháng cáo). Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2019/DS-PT ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh V đã quyết định không chấp nhận kháng cáo của ông L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong vụ án dân sự nêu trên, cụ Dương Thị M đã được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Khi xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Tòa án đã xem xét tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, thửa đất số 261, tờ bản đồ 11, diện tích 1038m² do UBND huyện L cấp giấy chứng nhận ngày 24/6/2010 mang tên Nguyễn Anh T1 và chỉnh lý biến động ngày 26/11/2015 cho ông Nguyễn Văn L1 mà cụ M đang yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi xét xử sơ thẩm xong cụ Dương Thị M không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, nay bản án phúc thẩm đã có hiệu lực thi hành. Do vậy, cụ M không có quyền khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 020017/QSDĐ số 770/QĐ-UBND do UBND huyện L cấp ngày 24/6/2010 mang tên anh Nguyễn Anh T1 và chỉnh lý biến động ngày 26/11/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn L1 do sự việc này đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính 2015.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh V căn cứ điểm g, h khoản 1 Điều 143; Điều 144; khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án với lý do đã hết thời hiệu khởi kiện và sự việc này đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn L1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Dương Thị M; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh V.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn L1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn L1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn giảm án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn L1.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L1; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 12/2021/QĐST-HC ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh V.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh V;
- TAND tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Các đương sự (theo địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà